

Số: 381 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 07 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 217a/KH-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh về việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Căn cứ kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

Trong những năm qua, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để đánh giá, công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm xếp hạng chính quyền địa phương trong việc xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đắk Nông là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh đã phấn đấu nỗ lực thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và kết quả đã đạt được nhiều thành tựu nhất định. Tuy tình hình kinh tế - xã hội được cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn những tồn tại, khó khăn, công tác thu hút đầu tư của tỉnh còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa tạo được động lực để thúc đẩy thu hút đầu tư, kinh doanh. Điều này được thể hiện qua Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được công bố trong những năm gần đây, cụ thể: năm 2011 đứng thứ: 59/63 tỉnh, thành; năm 2012 đứng thứ: 48/63 tỉnh, thành; năm 2013 đứng thứ: 50/63 tỉnh, thành; năm 2014 đứng thứ: 57/63 tỉnh, thành; năm 2015 đứng thứ: 63/63 tỉnh, thành. Kết quả trên cho thấy tỉnh ta có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) luôn nằm ở nhóm thấp và liên tục bị tụt hạng trên bảng xếp hạng PCI trong cả nước.

Trong các chỉ số thành phần bị giảm điểm thì Chỉ số chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước năm 2015 giảm 20 bậc so với năm 2014, đứng thứ 57/63 tỉnh, thành. Việc cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trong năm qua của tỉnh còn tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, năng động để

làm động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Nguyên nhân, do việc triển khai tuyên truyền, công khai các quy định của pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức; công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan hành chính Nhà nước, cơ quan Thuế còn chông chéo, trùng lặp gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp; chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, sự thân thiện và hiệu quả trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp chưa được đặt lên hàng đầu; công tác cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh tuy được cải thiện nhưng vẫn rườm rà; việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính và các mức phí, lệ phí chưa được thực hiện tốt; công tác tiếp nhận, giải quyết các phản ánh kiến nghị của các tổ chức, doanh nghiệp chưa kịp thời, nhanh chóng và kết quả giải quyết các kiến nghị chưa cao; sự phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các địa phương trong thực hiện giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp chưa cao. Bên cạnh đó, một số nguyên nhân khác dẫn đến Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước do người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và thực hiện cải cách hành chính; sự phối hợp để triển khai đồng bộ các chỉ số thành phần của Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn trùng lặp, phân công trách nhiệm thực hiện chưa rõ ràng.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thì việc cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước là một nội dung quan trọng cần được đẩy mạnh triển khai thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Rút ngắn thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan; nâng cao trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai cải thiện chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước.

- Góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và tăng cường thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế, cải thiện điểm số và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

b) Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm, phấn đấu 100% các văn bản quy định mới của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp được đăng tải trên Website của các cơ quan, đơn vị và thông tin,

tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Tổ chức phối hợp liên ngành, bảo đảm 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước không chồng chéo, gây khó khăn, phiền hà cho các doanh nghiệp. Mỗi năm chỉ thực hiện 01 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên).

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành của cán bộ, công chức, viên chức; mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước đạt trên 80% vào năm 2020.

- Từ năm 2016 trở đi, 100% các khoản phí, mức phí, lệ phí liên quan đến thủ tục hành chính của các tổ chức, doanh nghiệp được công khai, niêm yết rõ ràng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hàng năm, tiến hành rà soát, thay thế, bãi bỏ các bộ thủ tục hành chính rườm rà, không còn phù hợp và công bố mới các Bộ thủ tục hành chính bảo đảm nhanh chóng, đúng tiến độ; 100% bộ thủ tục hành chính công bố mới được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của pháp luật; phấn đấu đến năm 2020, cắt giảm khoảng 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng so với quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện các nhiệm vụ nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước: Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu đến hết năm 2017, 90% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ít nhất mức độ 3, thí điểm một số dịch vụ công mức độ 4; phấn đấu đến hết năm 2020, triển khai 100% các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp; khoảng 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4.

- Hàng năm, phấn đấu có khoảng 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; trên 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

- Xây dựng, triển khai mô hình Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông, 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thường xuyên sử dụng hộp thư công vụ; trên 80% văn bản của UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã được trao đổi dưới dạng điện tử.

- Từ năm 2017, tiếp tục triển khai thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại Sở, Ban, ngành và UBND cấp xã nhằm hỗ trợ thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; phấn đấu đến năm 2020, cơ bản triển khai đồng bộ mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước; đẩy nhanh, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện và cụ thể hóa các quy định của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của tỉnh, không để việc tham mưu, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh chậm.

- Các cấp, các ngành của tỉnh cần nâng cao nhận thức về Chỉ số thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước để xây dựng cơ chế thông thoáng, đồng bộ, hiệu quả trong việc triển khai các quy định của Trung ương một cách kịp thời, hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc cải thiện, nâng cao Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước gắn với các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Có bảng phân công nhiệm vụ kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan sử dụng kinh phí chi thường xuyên được bố trí trong dự toán hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

2. Khuyến khích huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (các nguồn kinh phí ngoài ngân sách) để triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tế nhiệm vụ của đơn vị mình bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra. Đồng thời, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hàng tháng, quý, 06 tháng, năm về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực mình được giao quản lý. Chủ động đề



xuất với UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan cần có sự phối hợp, đôn đốc, chỉ đạo liên ngành.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước.

b) Đưa nội dung cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước vào tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua hàng năm đối với các đơn vị.

c) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Triển khai, theo dõi, hướng dẫn và lồng ghép nội dung Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước để triển khai đồng bộ với các Kế hoạch cải thiện Chỉ số thành phần khác, như: Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường và cạnh tranh bình đẳng; Chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Chỉ số chi phí không chính thức; Chỉ số về tính năng động và tiên phong của Lãnh đạo tỉnh; Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Chỉ số đào tạo lao động; Chỉ số thiết chế pháp lý; Chỉ số tiếp cận điện năng; Chỉ số nộp thuế và bảo hiểm xã hội nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, giải quyết. ↵

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KHTH-Ph. 12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Huy

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Kế hoạch số: 381 /KH-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả đầu ra	Ghi chú
I	Công tác tuyên truyền, công khai các quy định của Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp					
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử các đơn vị. - 100% các văn bản quy định mới của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp được thông tin, tuyên truyền đến các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	
2	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp các kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, thông tin giá cả thị trường và các chính sách, các quy định của pháp luật, như: Cải cách hành chính; Thuế và cuộc sống; Pháp luật và đời sống; Đối thoại với doanh nghiệp.	Báo Đắc Nông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Công TTĐT tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền việc đơn giản hóa thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh. - Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. 	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đài PT và TH tỉnh; Báo Đắc Nông; Công TTĐT tỉnh và các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm	Kế hoạch tuyên truyền; Báo cáo kết quả triển khai	

4	Tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tuyên truyền về các thông điệp của Lãnh đạo tỉnh, các chính sách, giải pháp mới về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Định kỳ: Quý, 06 tháng, năm	Báo cáo UBND tỉnh kết quả tổ chức đối thoại. Đồng thời, gửi báo cáo các Sở, ngành, huyện thị
5	In tờ rơi tuyên truyền về “Đắk Nông quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh” phát hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh để phát cho các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và các doanh nghiệp. Đảm bảo 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh được phát tờ rơi tuyên truyền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện
6	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản thi hành Luật Đất đai đến người dân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2016 và các năm tiếp theo	Kế hoạch tuyên truyền; Báo cáo kết quả triển khai
7	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản thi hành Luật Xây dựng đến người dân, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan.	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2016 và các năm tiếp theo	Kế hoạch tuyên truyền; Báo cáo kết quả triển khai
II	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước giảm phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp trong công tác thanh tra, kiểm tra				
1	- Nâng cao hiệu quả, giảm phiền hà cho doanh nghiệp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp: Giao Thanh tra tỉnh phối hợp với Thanh tra các Sở, Ban, ngành và Thanh tra các huyện, thị xã thống nhất chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với doanh nghiệp, đảm bảo mỗi năm 01 doanh nghiệp chỉ làm việc với một đoàn thanh tra, kiểm tra (trừ các trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm phát luật hoặc theo sự chỉ	Thanh tra tỉnh	Thanh tra các Sở, Ban, ngành; Thanh tra các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp; Báo cáo kết quả thực hiện.

	<p>đạo của cấp trên có thẩm quyền).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra cho phù hợp, 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra không chồng chéo gây phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp; thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đúng kế hoạch phê duyệt, giảm thời gian làm việc trực tiếp với doanh nghiệp và nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra, kiểm tra tổ chức, doanh nghiệp. - Công bố công khai Kế hoạch thanh tra các doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tiếp nhận các phản ánh về việc các đơn vị tiến hành thanh tra, kiểm tra nhưng không có trong chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt hoặc chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền đề báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý. 	Cục Thuế tỉnh	Chi Cục thuế các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế các doanh nghiệp; Báo cáo kết quả triển khai.	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra Thuế cho phù hợp, tránh tình trạng thanh tra chồng chéo, gây mất thời gian của doanh nghiệp. - Hỗ trợ và trả lời trực tuyến hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến thuế. Đồng thời tổ chức các Hội nghị đối thoại và phổ biến chính sách thuế mới đối với doanh nghiệp. 	Các hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Phản ánh, kiến nghị những sai phạm trong công tác thanh tra, kiểm tra (nếu có)	
3	<p>Các hiệp hội, hợp tác xã, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp phản ánh các hiện tượng thanh tra, kiểm tra trùng lặp gây phiền hà cho doanh nghiệp về Tổ hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư) và Thanh tra tỉnh đề báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời xử lý.</p>					

III Nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức					
1	Tăng cường công tác chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thân thiện, biết quan tâm, biết lắng nghe, thực hiện tốt việc giải trình với tinh thần tận tâm trong tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kiến nghị, khó khăn của người dân và doanh nghiệp.	Các Sở, Ban, ngành; cơ quan ngành dọc của TW đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, xã.	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Văn bản chỉ đạo; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
2	- Biên tập và phát hành bản cam kết về chất lượng phục vụ đối với người dân, doanh nghiệp và thực hiện niêm yết số điện thoại của Thủ trưởng đơn vị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Đối với các cơ quan, đơn vị trả kết quả chậm hoặc công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn không chu đáo dẫn tới doanh nghiệp phải mất thời gian hoàn chỉnh hồ sơ hoặc đi lại nhiều lần và các trường hợp khác mà lỗi thuộc cơ quan Nhà nước thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời gửi thư xin lỗi tới người dân, doanh nghiệp theo quy định.	Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Bản cam kết chất lượng; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.
3	Tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, về đạo đức văn hóa ứng xử cho công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh. Chú trọng tập huấn cho công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

4	Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh để quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm Quản lý và điều hành văn bản.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.
IV	Về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế hoạt động và tiêu chuẩn công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 22/UBND-TH ngày 05/01/2016 về nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện. Đảm bảo mức độ hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước đạt trên 80%.	Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện,	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông
2	Ban hành Quy chế phối hợp trong việc thực hiện Luật Đầu tư, tạo thuận lợi về các thủ tục đầu tư - xây dựng - đất đai - thuế theo cơ chế liên thông nhằm rút ngắn tối đa thời gian và chi phí, nâng cao tính minh bạch, giảm chi phí chính thức cho nhà đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Nội vụ; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2016	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế
3	Tổ chức điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc cung cấp dịch vụ công của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm	Quyết định của UBND tỉnh công bố kết quả điều tra

4	Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đối với các đơn vị trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tập trung thanh tra, kiểm tra việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp; đề xuất các biện pháp xử lý vi phạm đối với những trường hợp sai phạm, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức doanh, nghiệp.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra; Kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có).
V	Đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp				
1	Đẩy mạnh việc công bố các Bộ thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, doanh nghiệp; công khai các Bộ thủ tục hành chính trên Công thông tin điện tử tỉnh; Trang dịch vụ công tỉnh và Trang thông tin điện tử các đơn vị.	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị.	Hàng năm	Quyết định của UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính.
2	Rà soát, đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, ưu tiên các thủ tục hành chính phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư, đất đai, đăng ký kinh doanh, xây dựng, sở hữu nhà ở, y tế, điện năng, quản lý thị trường, lý lịch tư pháp...	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị.	Hàng năm	Báo cáo kết quả triển khai.
	Xây dựng Kế hoạch về lộ trình cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực về đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, ...; đảm bảo đến năm 2020 cắt giảm khoảng 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định.	Sở Tư pháp	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị liên quan	Năm 2016	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch

3	Rà soát, đơn giản hóa và giảm tải đa thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan xây dựng, thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm	Văn bản rà soát; Báo cáo kết quả thực hiện
4	Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa và giảm tải đa thời gian thực hiện các thủ tục hành chính đến đầu tư, đăng ký kinh doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện
5	Tiếp nhận, giải quyết 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đúng và trước thời hạn theo quy định của pháp luật. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để phản ánh kịp thời cho các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét, xử lý.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả thực hiện
6	- Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư xuống còn tối đa là 10 ngày làm việc. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các phản ánh của doanh nghiệp liên quan đến các dịch vụ do đơn vị mình cung cấp tối đa 03 ngày làm việc. - Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung hạ áp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Công ty điện lực Đắk Nông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2016 và những năm tiếp theo	- Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện. - Quyết định quy định về quy trình, thủ tục tiếp cận điện năng.
7	- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc vận hành hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia đối với việc cấp mã số doanh nghiệp, rút ngắn hơn thời gian cấp mã số doanh nghiệp. Có thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với những doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế.	Cục Thuế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả triển khai

	- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo rút ngắn thời gian nộp thuế dưới mức ASEAN-6 hướng tới ASEAN-4 với số giờ trung bình khoảng 119 giờ/năm và giảm hơn từ năm 2017 trở đi.				
8	Tập trung rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp đối với lĩnh vực bảo hiểm xã hội dưới mức ASEAN-6 hướng tới ASEAN-4 với số giờ trung bình khoảng 49h/năm và giảm hơn từ năm 2017 trở đi.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả triển khai
VII	Công khai các mức phí, lệ phí rõ ràng tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp				
1	Thực hiện cập nhật thường xuyên các quy định của Nhà nước, của tỉnh về các mức phí, lệ phí; 100% các mức phí, lệ phí liên quan đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công khai trên Cổng thông tin điện tử, Trang dịch vụ công của tỉnh; các Trang thông tin điện tử các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã.	Các Sở, Ban, ngành; các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.
VIII	Ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước				
1	Thực hiện việc rút ngắn thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế: trên 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; tỷ lệ cấp đăng lý qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 100%.	Cục thuế tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.

2	Thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục hành chính tham gia bảo hiểm xã hội, đảm bảo số cơ quan, đơn vị tham gia giao dịch điện tử trên 90%.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.
3	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi, đôn đốc triển khai Quyết định số 762a/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông. Triển khai phần mềm Quản lý và điều hành văn bản cho 100% các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn để rút ngắn thời gian xử lý văn bản, hồ sơ, tăng cường chia sẻ thông tin, giảm chi phí, phục vụ tốt việc quản lý, điều hành. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.
4	<p>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn thời gian thực hiện nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; triển khai phát triển nhân rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phấn đấu đến hết năm 2017, 90% dịch vụ cung cấp dịch vụ công mức độ 3, thí điểm một số dịch vụ công mức độ 4. Đến năm 2020, phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 được triển khai đến người dân và doanh nghiệp; khoảng 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4. Tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động Công thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã trong tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và việc cung cấp thông tin phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2016 - 2020	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

5	Triển khai nhân rộng mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh nhằm hỗ trợ hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ năm 2017 đến năm 2020	Các văn bản triển khai; Báo cáo kết quả triển khai.	
---	--	-----------	--	--------------------------	---	--